

Số:109 /QĐ-HH

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v. Phê duyệt Quy chế xét công nhận
“Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” (sửa đổi năm 2025)**

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1846/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Văn hóa doanh nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban tổ chức triển khai Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam”;

Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-BNV ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc thành lập Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ của Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam được Bộ Nội vụ phê chuẩn theo Quyết định số 596/QĐ-BNV ngày 04 tháng 6 năm 2014;

Thực hiện Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1925/VPCP-KGVX ngày 23 tháng 03 năm 2021 về việc giao Chủ tịch Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam – Trưởng ban Ban tổ chức triển khai Cuộc vận động Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam ban hành Bộ tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam;

Theo đề xuất của Tổ soạn thảo Bộ tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy chế xét công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” (sửa đổi) (kèm theo quyết định này).

Điều 2. Quy chế xét công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” (sửa đổi) được áp dụng để xét công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” từ năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Ban TG&DV TW (để báo cáo);
- Ban Chính sách, Chiến lược TW;
- VP Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ: CT, VHTTDL (để báo cáo);
- Các thành viên BTC 248
- Lưu: VP, VNABC (30b)

CHỦ TỊCH

Hồ Anh Tuấn

**QUY CHẾ
XÉT CÔNG NHẬN
“DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA KINH DOANH VIỆT NAM”**
(Kèm theo Quyết định số 99/QĐ-HH ngày 09 tháng 09 năm 2025 của Chủ tịch
Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Định nghĩa

“**Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam**” là hình thức tôn vinh và công nhận của Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam (Hiệp hội) cho các doanh nghiệp đạt chuẩn theo **Bộ tiêu chí Văn hóa kinh doanh Việt Nam (Bộ tiêu chí)** do Chủ tịch Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam phê duyệt và ban hành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Mục đích, ý nghĩa

- Xếp hạng, tôn vinh và công nhận các doanh nghiệp đã áp dụng, thực thi văn hóa kinh doanh đáp ứng các chuẩn mực, tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.
- Biểu dương khen thưởng các doanh nghiệp có thành tích xuất sắc hướng ứng Cuộc vận động Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ phát động.
- Thúc đẩy việc xây dựng văn hóa kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam ở trong và ngoài nước; từng bước hình thành những đặc trưng tiêu biểu của văn hóa kinh doanh Việt Nam theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là: xây dựng chuẩn mực đạo đức, văn hoá kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc và hội nhập với văn hoá kinh doanh thế giới.

Điều 3. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Việc công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” được thực hiện trên phạm vi cả nước và áp dụng cho đối tượng là tất cả các tổ chức và doanh nghiệp có tư cách pháp nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật Việt Nam; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; doanh nghiệp của người Việt Nam ở nước ngoài.

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục xét và công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam”.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Các doanh nghiệp được công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

Điều 4. Tiêu chuẩn bắt buộc

- Doanh nghiệp có thời gian thành lập và hoạt động tối thiểu từ 03 năm trở lên.
- Các doanh nghiệp không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước sở tại đối với doanh nghiệp của người Việt Nam ở nước ngoài; và phải thỏa mãn đầy đủ 05 tiêu chí bắt buộc theo quy định trong **Phần I – Điều kiện tiên quyết** của Bộ tiêu chí Văn hóa kinh doanh Việt Nam mới được xem xét đánh giá, bao gồm:
 1. Không buôn lậu, trốn thuế, gian lận thương mại, quảng cáo sai sự thật.
 2. Không sản xuất, kinh doanh hàng giả, sản phẩm độc hại, hủy hoại môi trường
 3. Không nợ lương, bảo hiểm, vi phạm quyền và lợi ích của người lao động.
 4. Không lừa đảo, chiếm đoạt, vi phạm đạo đức nghề nghiệp.
 5. Không vi phạm các quy định pháp luật khác
- Doanh nghiệp vi phạm 1 trong số 5 điều kiện loại trừ nói trên sẽ không được xét chọn vào vòng tiếp theo.
- Đối với các doanh nghiệp của người Việt Nam ở nước ngoài, các điều kiện bắt buộc nói trên được viện dẫn và/hoặc tham chiếu đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và luật pháp nước sở tại nơi doanh nghiệp hoạt động và các cam kết quốc tế khác giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước sở tại.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Doanh nghiệp sau khi đáp ứng các tiêu chuẩn bắt buộc nói trên sẽ được xem xét đánh giá theo các tiêu chí cụ thể trong **Phần II – Tiêu chí cụ thể** trong Bộ Tiêu chí Văn hóa kinh doanh Việt Nam, bao gồm 5 nhóm tiêu chí:

Nhóm 1: Lãnh đạo và văn hóa tổ chức

1. Lãnh đạo kiến tạo và làm gương trong văn hóa ứng xử, đạo đức và lối sống.
2. Quản trị bằng văn hóa với hệ thống quản trị nhất quán với các giá trị công bố.
3. Đề cao sự hợp tác, đa dạng, công bằng và hội nhập (DEI).
4. Phát triển môi trường làm việc sạch đẹp, an toàn, văn minh, truyền cảm hứng sáng tạo.
5. Nuôi dưỡng văn hóa học tập suốt đời, đổi mới sáng tạo, tập trung vào hiệu quả.

Nhóm 2: Văn hóa kinh doanh mang bản sắc dân tộc

6. Lấy con người làm trung tâm, tôn trọng phẩm giá con người, nhân văn trong ứng xử.
7. Trung thực, nghĩa tình, cân bằng lợi ích trong quan hệ với đối tác và cộng đồng.

8. Khiêm nhường, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư trong văn hóa làm việc.
9. Gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong môi trường doanh nghiệp.
10. Đưa giá trị văn hóa Việt Nam vào đạo đức kinh doanh và hành vi ứng xử của doanh nghiệp.

Nhóm 3: Đạo đức kinh doanh hướng tới những giá trị toàn cầu

11. Cạnh tranh lành mạnh, không phá giá, chèn ép, tung tin giả, trục lợi khi khủng hoảng.
12. Tôn trọng cam kết, lời hứa, hợp đồng, chữ tín với khách hàng và đối tác.
13. Kinh doanh liêm chính, phù hợp chuẩn mực đạo đức chung, không gây hại cho xã hội.
14. Không chạy theo lợi ích ngắn hạn nếu trái với đạo lý hoặc gây hại cho cộng đồng.
15. Quảng cáo đúng sự thật, minh bạch trong thông tin, giải trình, xử lý sai sót.

Nhóm 4: Gắn kết cộng đồng và trách nhiệm xã hội

16. Chăm lo đời sống, sức khỏe, an toàn và sự phát triển con người của các bên liên quan.
17. Bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững.
18. Hỗ trợ cộng đồng qua các hoạt động xã hội, từ thiện, giáo dục, y tế.
19. Tham gia các dự án/chương trình hoạch định chính sách của Chính phủ liên quan đến doanh nghiệp và văn hóa doanh nghiệp.
20. Ứng dụng tiến bộ công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và gia tăng thu nhập cho người lao động.

Nhóm 5: Lan tỏa và tiếp biến văn hóa kinh doanh

21. Quảng bá văn hóa Việt Nam thông qua hoạt động đối ngoại, sản xuất, kinh doanh và đầu tư.
22. Tích cực trong hội nhập, tiếp biến có chọn lọc các giá trị văn hóa kinh doanh quốc tế.
23. Tham gia hỗ trợ phát triển cộng đồng doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh.
24. Đóng góp nâng cao uy tín của doanh nhân Việt Nam trên trường quốc tế.
25. Nâng cao trình độ công nghệ và quản lý để lan tỏa hình ảnh doanh nghiệp Việt Nam tiên tiến, hội nhập trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước.

b) Việc đánh giá xếp hạng doanh nghiệp sẽ được thực hiện theo phương án phân tầng đánh giá để tạo điều kiện cho nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNVVV) đều có thể tham gia (từ thấp đến cao, đa ngành, đa tầng). Mỗi tiêu chí trong Phần 2 của Bộ tiêu chí sẽ gắn với các tiêu thức đánh giá phân theo 3 tầng:

Tầng 1 – Cơ bản: Đáp ứng yêu cầu tối thiểu, có nỗ lực xây dựng VHKG phù hợp với nguồn lực và chi phí, có cam kết của lãnh đạo/chủ doanh nghiệp.

Tầng 2 – Tiến bộ: Có hành vi nhất quán, chính sách/kế hoạch và ngân sách cụ thể, hệ thống đo lường đánh giá và xem xét lãnh đạo, kết quả lan tỏa trong nội bộ.

Tầng 3 – Dẫn dắt: Đạt yêu cầu ở hai tầng trên và lan tỏa ra cộng đồng, ngành nghề, trở thành điển hình tiên tiến để các doanh nghiệp khác tham khảo/học tập kinh nghiệm.

Cụ thể, việc đánh giá xếp hạng doanh nghiệp theo các tầng thực hiện theo theo *Hướng dẫn đánh giá xếp hạng doanh nghiệp đạt chuẩn VHKT* với những tiêu thức cụ thể có tính định lượng, yêu cầu hồ sơ minh chứng và mô tả chi tiết. Đây là tài liệu cấp 2 do Hiệp hội ban hành và điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với môi trường kinh doanh và sự vận động của doanh nghiệp.

c) Điểm chuẩn để được công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” được quy định hàng năm dựa theo yêu cầu thực tế, nhưng đảm bảo không thấp hơn 80% tổng số điểm trong thang điểm ở các tầng đánh giá.

Chương III

HÌNH THỨC TÔN VINH VÀ CƠ QUAN CÔNG NHẬN

Điều 6. Hình thức tôn vinh

a) Căn cứ theo tổng số điểm đánh giá, các doanh nghiệp được xét đạt “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” sẽ được **xếp hạng theo 03 cấp độ từ thấp đến cao là Cơ bản, Tiến bộ và Dẫn dắt**. Số lượng doanh nghiệp đạt chuẩn ở các mức xếp hạng được quyết định tùy theo số lượng doanh nghiệp tham gia hàng năm.

b) Các doanh nghiệp chưa đạt tổng điểm chuẩn theo quy định nhưng nếu có điểm cao hơn 80% ở một trong 05 nhóm tiêu chí văn hóa kinh doanh nêu trên sẽ được xem xét khen thưởng, tôn vinh là “Doanh nghiệp tiêu biểu” ở từng nhóm tiêu chí: (1) Lãnh đạo và văn hóa tổ chức, (2) Văn hóa kinh doanh mang bản sắc dân tộc, (3) Đạo đức kinh doanh hướng đến những giá trị toàn cầu, (4) Gắn kết cộng đồng và trách nhiệm xã hội, (5) Lan tỏa và tiếp biến văn hóa kinh doanh

Điều 7. Cơ quan công nhận

Hiệp hội là cơ quan công nhận và cấp:

- Chứng nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam” theo 03 cấp độ nói trên.

- Bằng khen cho các “Doanh nghiệp tiêu biểu” ở từng nhóm tiêu chí văn hóa kinh doanh.

Điều 8. Thời gian tổ chức

Việc tôn vinh “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” được thực hiện hàng năm vào dịp Ngày Văn hoá doanh nghiệp Việt Nam (ngày 10/11) và có giá trị là 03 (ba) năm kể từ ngày được công nhận.

Chương IV

QUY TRÌNH XÉT DUYỆT VÀ CÔNG NHẬN

Điều 9. Thành lập Hội đồng xét duyệt và công nhận

a) Hiệp hội thành lập Hội đồng quốc gia (gọi tắt là Hội đồng) xét duyệt “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” và Ban thư ký. Ban thư ký là cơ quan thường trực của Hội đồng.

b) Hội đồng có trách nhiệm soạn thảo và đề xuất Hiệp hội ban hành Hướng dẫn đánh giá xếp hạng doanh nghiệp đạt chuẩn VHKD cụ thể cho từng năm.

Điều 10. Quy trình đăng ký, đánh giá, xét duyệt và công nhận

a) Thông báo: Trước tháng 4 hằng năm, Hiệp hội thông báo rộng rãi các hướng dẫn và quy định cụ thể cho từng năm trên website và fanpage của chương trình “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” để các doanh nghiệp đăng ký trong tháng 4 và tháng 5.

b) Đăng ký: Các doanh nghiệp tự đăng ký theo thông báo của Hiệp hội trên các phương tiện truyền thông đại chúng và thông qua mối quan hệ trong cộng đồng doanh nghiệp;

c) Giới thiệu: Lãnh đạo các Bộ, Ngành, Hiệp hội, UBND địa phương, báo chí, truyền thông, các doanh nghiệp đã đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam phát hiện, giới thiệu bằng văn bản;

d) Sơ tuyển: Trong tháng 6 hằng năm, Cơ quan thường trực Hội đồng căn cứ các hướng dẫn và quy định cụ thể để tổ chức sơ tuyển lựa chọn các doanh nghiệp đủ điều kiện vào vòng xét duyệt.

e) Thẩm định, đánh giá: Từ tháng 07 đến tháng 10, Hội đồng tổ chức thẩm định, đánh giá, xét duyệt, đề xuất công nhận.

f) Đề xuất: Hội đồng thẩm định xem xét đề xuất trình Hội đồng quốc gia;

g) Công nhận: Hội đồng quốc gia đề xuất công nhận khi được ít nhất 80% thành viên tán thành.

Điều 11. Yêu cầu hồ sơ đăng ký tham gia

a) Phiếu đăng ký tham gia xét công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” theo mẫu.

b) Báo cáo tự đánh giá doanh nghiệp đối chiếu với Bộ tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam và Hướng dẫn đánh giá xếp hạng doanh nghiệp đạt chuẩn VHKD do Hiệp hội ban hành hàng năm.

c) Các báo cáo, tài liệu, hình ảnh, tư liệu, bằng chứng minh chứng doanh nghiệp đạt các tiêu chí trong Bộ tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam – cụ thể theo hướng dẫn hàng năm của Hiệp hội.

Chương V

QUYỀN LỢI VÀ QUY ĐỊNH XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Quyền lợi của doanh nghiệp đạt chuẩn

a) Quyền lợi tôn vinh

- Được tôn vinh và cấp chứng nhận theo các quy định tại Chương III của Quy chế này.

- Được Hiệp hội chính thức báo cáo thành tích với Lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

- Được tôn vinh, quảng bá, giới thiệu trong hệ thống tuyên truyền của Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp” do Thủ tướng Chính phủ phát động.

- b) Quyền lợi tham gia các hoạt động, các sự kiện
- Tham gia Câu lạc bộ “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam”.
 - Được mời diễn thuyết, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp trong khuôn khổ các hoạt động triển khai Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam” do Thủ tướng Chính phủ phát động ở trong và ngoài nước.
 - Được mời tham gia các hội thảo, chuyên đề, tọa đàm, thảo luận trực tuyến, tiệc Gala dinner, giải Golf VNABC... nhằm giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư, kinh doanh.
- c) Quyền lợi truyền thông, quảng bá hình ảnh
- Được sử dụng logo của chương trình “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” trong quảng bá, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp.
 - Được đăng logo, bài viết về doanh nghiệp trên website chương trình “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” và Tạp chí Văn hóa doanh nghiệp.
- d) Quyền lợi khác
- Được hưởng các cơ chế, chính sách ưu tiên dành cho “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam”.

Điều 13. Quy định xử lý các trường hợp vi phạm

Trong trường hợp doanh nghiệp được công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” vi phạm các quy định của pháp luật, sự công nhận này mặc nhiên không còn giá trị.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Sửa đổi bổ sung

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Quy chế có thể được bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Ban TGTW (để báo cáo);
- Ban Chính sách, Chiến lược TW;
- Văn phòng CP (để báo cáo);
- Các Bộ: CT, VHTTDL (để báo cáo);
- Thành viên BTC 248;
- Lưu VT, VNABC (30)

CHỦ TỊCH



Hồ Anh Tuấn

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TRIỂN KHAI
CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM